

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

● ĐINH CAO NGUYỄN

Phòng Tổ chức cán bộ, Công an Thành phố Hồ Chí Minh

DOI: <https://doi.org/10.62831/202602068>

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích thực trạng quản lý nhà nước đối với lao động nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP. Hồ Chí Minh) trong bối cảnh vừa được mở rộng địa giới hành chính theo Nghị quyết số 202/2025/QH15. Nghiên cứu làm rõ các khái niệm lý luận, đặc điểm và mục tiêu của công tác quản lý nhà nước đối với lao động nước ngoài từ góc độ pháp lý. Từ đó, bài viết đề xuất 4 nhóm giải pháp mang tính chiến lược về nhân sự, cơ chế phối hợp, tuyên truyền pháp luật và ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo an ninh trật tự và phát triển kinh tế bền vững cho Thành phố.

Từ khóa: quản lý nhà nước, lao động nước ngoài, Thành phố Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 202/2025/QH15, công nghệ số.

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng, TP. Hồ Chí Minh đóng vai trò là trung tâm kinh tế then chốt, thu hút mạnh mẽ nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài. Việc sáp nhập tỉnh Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu vào TP. Hồ Chí Minh theo quy hoạch mới năm 2025 đã tạo ra một thị trường lao động khổng lồ nhưng cũng đặt ra những thách thức chưa từng có trong công tác quản lý hành chính và an ninh trật tự. Về mặt lý luận, quản lý nhà nước về lao động không chỉ là vấn đề kinh tế mà còn là một chế định pháp luật

độc lập cần được hoàn thiện liên tục để tương thích với các cam kết quốc tế, làm thế nào để tối ưu hóa hiệu quả quản lý đối với hơn 54.000 lao động nước ngoài (lao động nước ngoài) trên địa bàn mới thông qua việc nhận diện các lỗ hổng thực thi pháp luật hiện hành và đề xuất lộ trình chuẩn hóa quy trình quản lý bằng công nghệ số.

2. Thực trạng quản lý lao động nước ngoài tại TP. Hồ Chí Minh sau sáp nhập

TP. Hồ Chí Minh trước và sau khi thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sáp nhập với Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu có sự thay

đổi, biến động lớn về số lượng, quy mô và cơ cấu lao động nước ngoài (lao động nước ngoài). Cụ thể tổng số lượng lao động nước ngoài tăng từ 29.291 người (năm 2024) lên 54.887 người (tháng 11/2025), tỷ lệ tăng là 65,2%; nhóm lao động kỹ thuật tăng từ 18,08% lên 32,2% phản ánh đặc thù của 2 tỉnh Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu chủ yếu chú trọng vào sản xuất công nghiệp.

tế lại đi làm công việc giản đơn hoặc "nhảy việc" sang địa bàn khác, địa phương khác nhằm mục đích kéo dài thời gian cư trú dẫn đến việc cư trú bất hợp pháp.

Thứ ba, vẫn tồn tại điểm nghẽn lớn về ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống dữ liệu chưa liên thông hoàn toàn, việc in giấy phép lao động vẫn còn nhiều công đoạn áp dụng cách thức thủ

Bảng So sánh quy mô và cơ cấu lao động nước ngoài

Chỉ số so sánh	TP. Hồ Chí Minh (Cũ - năm 2024)	TP. Hồ Chí Minh (mới - 11 tháng năm 2025)	Sự khác biệt / Thay đổi
Tổng số lao động nước ngoài	29.291 người	54.887 người	Tăng 65,2% so với năm 2024
Vị trí chuyên gia	18.774 người (64,09%)	27.493 người (50,1%)	Số lượng tăng tuyệt đối nhưng tỷ trọng giảm
Lao động kỹ thuật	4.125 người (18,08%)	17.691 người (32,2%)	Tăng mạnh cả số lượng và tỷ trọng
Nhà quản lý	6.038 người (20,61%)	7.239 người (13,2%)	Số lượng tăng nhẹ, tỷ trọng giảm
Giám đốc điều hành	354 người (1,2%)	2.464 người (4,5%)	Tăng đáng kể về tỷ trọng

Nguồn: số liệu Công an TP. Hồ Chí Minh

Lao động nước ngoài chủ yếu là nam giới (chiếm tỷ lệ 89,4%), nằm trong độ tuổi từ 35 đến 60 (chiếm 78%).

Từ thực trạng tăng cao tỷ lệ lao động nước ngoài sau sáp nhập dẫn đến một số tồn tại, hạn chế như sau:

Thứ nhất, xuất hiện lỗ hổng trong các quy định pháp luật và biện pháp tổ chức thực hiện, tình trạng người nước ngoài nhập cảnh bằng thị thực du lịch nhưng ở lại làm việc không phép, hoặc sử dụng giấy tờ giả mạo để xin thẻ tạm trú vẫn diễn ra phức tạp và chưa có giải pháp xử lý, ngăn chặn triệt để.

Thứ hai, có tình trạng lao động nước ngoài sau khi được cấp phép nhưng sử dụng sai mục đích giấy phép lao động, cụ thể nhiều trường hợp được cấp phép làm việc ở vị trí chuyên gia nhưng thực

công do phần mềm dịch vụ công chưa đồng bộ dữ liệu giữa Bộ Lao động, Thương binh, Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) và thành phố cũng như các địa phương khác.

3. Một số giải pháp đề xuất

Nhằm kiện toàn công tác quản lý lao động nước ngoài trong bối cảnh sáp nhập các đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền hai cấp, khắc phục những tồn tại hạn chế nêu trên, Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp cụ thể sau:

Một là, cần hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành và liên vùng. Lao động nước ngoài thường xuyên di chuyển giữa các khu công nghiệp (KCN) của Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và cảng biển của Bà Rịa - Vũng Tàu nên thành phố cần xây dựng, ký kết quy chế phối hợp, thiết lập mối

liên kết chặt chẽ giữa UBND thành phố, Công an, Sở Nội vụ, Ban quản lý các Khu Công nghiệp, Khu chế xuất với các tỉnh, thành phố lân cận để quản lý di biến động, cư trú của lao động nước ngoài. Tăng cường công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành thường xuyên để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để đảm bảo tính rắn chắc.

Hai là, gấp rút đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, hệ thống phải có tính liên thông, có thể chia sẻ và tra cứu khi cần thiết. Nội dung hệ thống dữ liệu dùng chung cần tập trung vào việc khai thác 3 nhóm dữ liệu bao gồm: (i) dữ liệu sinh trắc học và lịch sử xuất nhập cảnh (để quản lý con người); (ii) dữ liệu hợp đồng lao động và vị trí công việc (để quản lý chuyên môn); (iii) dữ liệu về cơ sở lưu trú và địa chỉ doanh nghiệp (để quản lý thực địa), cụ thể:

Đối với dữ liệu sinh trắc học và lịch sử xuất nhập cảnh, đây là nền tảng để xác định danh tính và tính hợp pháp của việc cư trú. Thông tin này giúp phát hiện ngay lập tức các trường hợp quá hạn thị thực hoặc sử dụng hộ chiếu giả để nhập cảnh, ngăn chặn tình trạng người nước ngoài nhập cảnh bằng thị thực du lịch nhưng sau đó tìm cách ở lại làm việc không phép hoặc sử dụng các giấy tờ giả mạo để xin cấp thẻ tạm trú.

Đối với dữ liệu hợp đồng lao động và vị trí công việc giúp chủ thể quản lý nhà nước đối chiếu giữa “lý thuyết” và “thực tế”, giúp phát hiện nhanh các trường hợp người lao động có thị thực nhập cảnh nhưng không thực hiện đúng mục đích đã đăng ký ban đầu, là căn cứ để xử lý các vi phạm như công việc thực tế không đúng vị trí việc làm được cấp phép hoặc làm việc cho doanh nghiệp không phải là đơn vị bảo lãnh, xin visa doanh nghiệp nhưng thực tế đi làm tự do, được cấp phép với vị trí chuyên gia nhưng thực tế lại làm các công việc giản đơn mà lao động trong nước có thể đảm nhận như giúp việc nhà, phục vụ...

Đối với dữ liệu về cơ sở lưu trú và địa chỉ doanh nghiệp sẽ phục vụ trực tiếp cho việc kiểm

tra tại hiện trường. Khi sáp nhập các khu công nghiệp lớn tại Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu vào Thành phố Hồ Chí Minh, việc nắm rõ lao động nước ngoài đang thực tế ở đâu và làm việc tại nhà máy nào là vô cùng cấp thiết để ngăn chặn lao động “chui”, tình trạng “nhảy việc” xuyên địa bàn, người lao động không đủ điều kiện ở tỉnh này sẽ tìm cách sang tỉnh khác để xin cấp phép mới nhằm kéo dài thời gian cư trú bất hợp pháp tại Việt Nam.

Song song đó, từng bước hiện đại hóa quy trình dịch vụ công liên quan, khắc phục các lỗi phần mềm, đồng bộ hóa hệ thống cấp phép trực tuyến của Bộ Nội vụ và thành phố để cải cách thủ tục hành chính.

Ba là, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Xác định rõ đối tượng cần tuyên truyền là cả người lao động nước ngoài và chủ sử dụng lao động. Đa dạng hóa hình thức phổ biến để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tự bảo vệ quyền lợi của người lao động.

Bốn là, kiến nghị phải hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến quản lý lao động nước ngoài, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 152/2020/NĐ-CP quy định bắt buộc liên thông dữ liệu điện tử giữa cơ quan lao động và Công an để xóa bỏ “độ trễ” thông tin khi thu hồi giấy phép. Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 12/2022/NĐ-CP theo hướng tăng mức phạt tiền và áp dụng hình phạt bổ sung như đình chỉ hoạt động đối với doanh nghiệp tái phạm việc sử dụng lao động bất hợp pháp.

4. Kết luận

Quản lý lao động nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới là nhiệm vụ vừa mang tính cấp bách về an ninh, vừa mang tính chiến lược về kinh tế. Việc sáp nhập địa giới hành chính đòi hỏi một tư duy quản lý hiện đại, trong đó chuyển đổi số và cơ chế phối hợp liên ngành là giải pháp cốt lõi. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ giúp Thành phố tối ưu hóa nguồn nhân lực quốc tế, giữ vững ổn định chính trị và xứng đáng là động lực kinh tế hàng đầu của cả nước ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2025). Nghị định số 219/2025/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Liên Hợp quốc (1990). Công ước bảo vệ người lao động di trú và thành viên gia đình của họ năm 1990.

Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019). Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14.

Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2025). Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp Tỉnh.

Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh (2025). Báo cáo số 12352/SNV-VLATLĐ ngày 30/12/2025 về tình hình cấp phép lao động nước ngoài 11 tháng năm 2025.

Ngày nhận bài: 3/12/2025
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/12/2025
Ngày chấp nhận đăng bài: 7/1/2026

STATE MANAGEMENT
OF FOREIGN LABOR IN HO CHI MINH CITY
AMID ADMINISTRATIVE BOUNDARY EXPANSION

● DINH CAO NGUYEN
Personnel and Organization Unit,
Ho Chi Minh City Public Security Department

ABSTRACT:

This study examines the current state of state management of foreign workers in Ho Chi Minh City in the context of the city’s expanded administrative boundaries under Resolution No. 202/2025/QH15. The study clarifies key theoretical concepts, characteristics, and objectives of managing foreign workers from a legal perspective, providing a framework for assessing existing practices. The analysis highlights institutional and operational dimensions of foreign labor governance and identifies key areas affecting management effectiveness, security and public order, and sustainable economic development in the city.

Keywords: state management, foreign labor, Ho Chi Minh City, Resolution No. 202/2025/QH15, digital technology.